

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2024/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 03 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định diện tích đất xây dựng công trình phục vụ
trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 699/TTr-STNMT ngày 20 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định diện tích đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang để quy định chi tiết thi hành khoản 3 Điều 178 của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa và đất lâm nghiệp thì thực hiện theo quy định của pháp luật về sử dụng đất trồng lúa, đất lâm nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai.
2. Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng; nông nghiệp và phát triển nông thôn; giao thông vận tải;
3. Hộ gia đình, cá nhân; cộng đồng dân cư.
4. Các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai.

Điều 3. Tiêu chí về diện tích đất xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp

1. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có khu đất (một thửa hoặc nhiều thửa đất liền kề) có cùng mục đích sử dụng đất nông nghiệp với quy mô diện tích 5.000 m² trở lên đối với mỗi loại đất thì được sử dụng một phần diện tích trên đó để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

2. Diện tích xây dựng công trình

- a) Khu đất có quy mô diện tích từ 5.000 m² đến dưới 10.000 m² thì diện tích xây dựng công trình không vượt quá 300 m².
- b) Khu đất có quy mô diện tích từ 10.000 m² trở lên thì diện tích xây dựng công trình không vượt quá 500 m².

Điều 4. Điều kiện xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp

1. Công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp là công trình phục vụ sơ chế, bảo quản nông sản; kho chứa vật tư nông nghiệp, máy móc, dụng cụ lao động; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp; được xây dựng bằng vật liệu lắp ghép đơn giản, dễ tháo dỡ.

2. Việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp phải đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 218 Luật Đất đai.

3. Việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm tổ chức triển khai và phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc các tổ chức, cá nhân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2024./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Lâm Minh Thành